

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	974.14	106.87	55.77
% ngày	-0.45%	-0.12%	-0.23%
% tuần	-0.56%	-0.55%	-0.82%
% tháng	-1.05%	-0.40%	-1.54%
% năm	-5.10%	-12.77%	-0.59%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	3,104	300	169
TB 1 tuần	3,312	343	169
TB 1 tháng	3,315	411	246
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	458.57	3.45	10.26
Bán	401.42	3.88	17.85
Giá trị ròng	57.15	-0.43	-7.59
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	118	69	164
Mã Giảm	180	95	115
Không Đổi	86	216	577
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.73	9.89	15.87
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,212	204	931
LS Cổ tức	3.57%	6.45%	5.92%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

### VNINDEX



### HNXINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường Châu Á ghi nhận chỉ số Hang Seng tăng 0.46%, Kospi giảm 0.74% trong khi thị trường Nhật và Trung Quốc vẫn đang trong kỳ nghỉ lễ.

Các chỉ số thị trường Việt Nam tiếp tục đi ngang với sự phân hóa ở các cổ phiếu. Số mã giảm tiếp tục lấn áp mã tăng. Điểm nhấn là VN30-Index đi ngược dòng khi tăng 0.17% nhờ đóng góp của các bluechip như VNM, NVL, GMD, STB, TCB, SSI, FPT. STB nổi bật khi tăng vượt trội 3.8%. HPG có phiên tăng giá thứ 3 liên tiếp ghi nhận mức tăng gần 10% trong vòng 10 phiên gần đây. Chiều ngược lại, cổ phiếu họ Vingroup cùng với các cổ phiếu Ngân hàng như BID, VCB, CTG, HDB giảm điểm. Đây cũng là các mã được dự báo hạ tỷ trọng trong kỳ cơ cấu của quỹ E1VFN30. Ngoài ra, BVH có phiên giảm sàn thứ 2 liên tiếp. DXG tiếp tục trượt dài khi mất 2.6%.

Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại 974.14 điểm giảm 0.45%, HNX-Index giảm 0.12% dừng tại 106.87 điểm, Upcom-Index cũng trượt 0.23% chốt tại 5577 điểm. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục duy trì ở mức trung bình.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với tổng giá trị gần 50 tỷ đồng trên cả ba sàn. VCB được mua ròng nhiều nhất gần 33 tỷ đồng theo sau bởi VHM, MSN, SAB, E1VFMVN30. Ở chiều ngược lại, VIC bị bán ròng nhiều nhất gần 22 tỷ đồng, ngoài ra AAA, VNM, HPX, QNS nằm trong top bị bán ròng nhưng không đáng kể.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN30 có thể sẽ biến động quanh mức 892 điểm trong vài phiên tới. Đồng thời, chúng tôi đánh giá thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Điểm tích cực là dòng tiền vẫn tiếp tục gia tăng ở nhóm cổ phiếu Largecaps và có sự đột biến khi các quỹ ETF đang cơ cấu lại tỷ trọng các cổ phiếu trong danh mục VN30. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu vẫn duy trì ở mức thấp cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn nên thận trọng.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số chính với mức kháng cự 982.87 điểm của chỉ số VN-Index và 107.77 điểm của chỉ số HNX-Index. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN30 được nâng từ mức GIẢM lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn nên tiếp tục đứng ngoài thị trường và nếu mở vị thế mua mới thì nên chú ý vào nhóm cổ phiếu Largecaps hoặc trong danh mục VN30 với tỷ trọng thấp.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,750	GIẢM	TĂNG		18,824			16,850	16,230	5.34%	
ACB	30,000	GIẢM	GIẢM		30,341				33,220		
ACV	83,700	GIẢM	TĂNG		84,707			90,000	79,578	-7.00%	
ANV	26,950	TĂNG	GIẢM	26,700	25,526	0.94%			28,339		
ASM	7,580	GIẢM	GIẢM		7,787				8,747		
BFC	22,300	GIẢM	TĂNG		23,781			25,000	21,286	-10.80%	
BID	34,200	GIẢM	TĂNG		35,967			33,400	31,227	2.40%	
BMP	46,850	GIẢM	GIẢM		48,962				53,357		
BSR	13,700	TĂNG	GIẢM	13,900	13,222	-1.44%			14,995		
BVH	76,700	GIẢM	GIẢM		86,763			86,000	88,082	2.42%	<b>BÁN</b>
BWE	25,950	TĂNG	TĂNG	26,200	24,722	-0.95%		20,000	24,073	29.75%	
CEO	11,900	GIẢM	GIẢM		12,147				13,435		
CII	23,000	GIẢM	GIẢM		24,319				25,832		
CMX	23,200	GIẢM	TĂNG		26,366			5,910	21,617	292.55%	
CSM	14,500	GIẢM	TĂNG		15,246			14,390	14,225	0.76%	
CTD	121,500	GIẢM	GIẢM		125,732				136,432		
CTG	20,900	GIẢM	TĂNG		21,683			22,700	19,639	-7.93%	
CTI	24,000	GIẢM	TĂNG		25,206			26,850	23,186	-10.61%	
CTR	25,500	GIẢM	N/A		26,601				3,703		
CVT	24,000	TĂNG	TĂNG	23,450	22,191	2.35%		22,550	21,958	6.43%	
DCM	8,470	GIẢM	GIẢM		8,933				9,505		
DGC	36,300	GIẢM	GIẢM		37,573				41,907		
DGW	22,700	GIẢM	GIẢM		23,006				24,474		
DHA	36,400	TĂNG	TĂNG	32,250	34,502	12.87%		29,100	32,146	25.09%	
DHC	40,000	TĂNG	TĂNG	32,700	39,305	22.32%		35,200	34,544	13.64%	
DHG	116,600	TĂNG	TĂNG	115,900	108,947	0.60%		93,000	109,338	25.38%	
DIG	15,150	GIẢM	TĂNG		15,388			16,250	14,410	-6.77%	
DPG	60,700	TĂNG	TĂNG	61,000	57,436	-0.49%		60,500	51,080	0.33%	
DPM	18,150	TĂNG	GIẢM	18,150	18,065	0.00%	<b>MUA</b>		19,830		
DPR	37,400	GIẢM	GIẢM		38,947				41,244		
DQC	20,500	GIẢM	GIẢM		21,888				24,536		
DRC	21,200	GIẢM	GIẢM		21,673				23,650		
DXG	20,550	GIẢM	GIẢM		22,350				24,650		
EIB	17,400	TĂNG	TĂNG	17,800	16,743	-2.25%		14,700	16,280	18.37%	
FCN	14,950	GIẢM	TĂNG		15,730			16,050	13,649	-6.85%	

We Create Fortune

FMC	28,100	GIẢM	GIẢM		30,031			30,886			
FPT	50,000	TĂNG	TĂNG	46,000	48,298	8.70%		46,000	44,929	8.70%	
GAS	112,500	TĂNG	TĂNG	103,800	108,173	8.38%		101,000	98,938	11.39%	
GEX	22,500	GIẢM	TĂNG		22,865			24,700	21,615	-8.91%	
GIL	33,500	GIẢM	GIẢM		36,636			39,000	35,350	-9.36%	<b>BÁN</b>
GMD	26,200	GIẢM	GIẢM		26,332				27,993		
GTN	17,550	TĂNG	TĂNG	17,850	16,025	-1.68%		15,000	16,369	17.00%	
HAG	5,280	GIẢM	TĂNG		5,571			5,650	5,152	-6.55%	
HAX	14,900	GIẢM	GIẢM		15,942				16,379		
HBC	16,800	GIẢM	GIẢM		17,936			20,250	17,300	-14.57%	<b>BÁN</b>
HCM	25,300	GIẢM	GIẢM		26,047				29,247		
HDB	28,000	GIẢM	GIẢM		29,042				31,156		
HDC	15,150	GIẢM	GIẢM		16,171				17,356		
HDG	39,900	GIẢM	TĂNG		40,523			37,400	38,204	6.68%	
HNG	15,500	TĂNG	GIẢM	15,700	14,927	-1.27%			16,554		
HPG	34,150	TĂNG	TĂNG	33,350	32,471	2.40%		33,900	29,668	0.74%	
HSG	8,360	TĂNG	TĂNG	7,700	7,522	8.57%		9,300	6,886	-10.11%	
HT1	17,100	TĂNG	TĂNG	16,150	15,729	5.88%		14,800	14,082	15.54%	
HUT	3,500	GIẢM	GIẢM		3,820				4,302		
HVN	40,500	TĂNG	TĂNG	41,200	39,213	-1.70%		39,000	36,722	3.85%	
KBC	13,800	GIẢM	TĂNG		14,630			13,450	13,730	2.60%	
KDH	31,000	GIẢM	TĂNG		32,180			33,000	29,526	-6.06%	
KSB	23,750	GIẢM	GIẢM		25,768				28,502		
LCG	10,550	GIẢM	TĂNG		11,396			9,200	10,309	14.67%	
LDG	11,600	GIẢM	GIẢM		12,508				14,515		
LHG	18,850	GIẢM	GIẢM		20,216			22,250	19,187	-13.77%	<b>BÁN</b>
LPB	8,700	GIẢM	GIẢM		9,065				9,795		
LSS	6,090	GIẢM	GIẢM		6,232				6,746		
MBB	22,100	TĂNG	TĂNG	22,100	22,000	0.00%	<b>MUA</b>	21,850	20,091	1.14%	
MPC	42,700	GIẢM	TĂNG		45,566			47,500	39,990	-10.11%	
MSN	88,600	TĂNG	TĂNG	88,000	84,749	0.68%		89,000	80,017	-0.45%	
MSR	18,800	GIẢM	TĂNG		20,300			21,100	18,463	-10.90%	
MWG	85,900	TĂNG	GIẢM	84,900	83,553	1.18%			88,463		
NDN	13,200	GIẢM	TĂNG		13,331			13,700	11,480	-3.65%	
NKG	6,550	GIẢM	GIẢM		6,925				7,821		
NLG	29,700	TĂNG	TĂNG	27,650	28,455	7.41%		28,700	26,202	3.48%	
NT2	27,000	GIẢM	GIẢM		27,709				29,314		
NTL	23,000	TĂNG	TĂNG	19,500	22,140	17.95%		10,450	19,440	120.10%	
NVL	59,500	TĂNG	GIẢM	58,100	56,510	2.41%			62,332		



We Create Fortune

OIL	13,100	GIẢM	GIẢM		13,579			14,831		
PAC	36,500	GIẢM	GIẢM		38,394			40,367		
PC1	23,700	GIẢM	GIẢM		24,255			25,195		
PDR	23,450	GIẢM	TĂNG		23,579		29,000	21,619	-19.14%	
PHR	50,600	TĂNG	TĂNG	52,000	48,843	-2.69%	24,000	46,883	110.83%	
PLX	61,600	TĂNG	TĂNG	61,400	60,369	0.33%	62,400	55,017	-1.28%	
PNJ	102,700	TĂNG	TĂNG	103,000	98,561	-0.29%	104,000	92,070	-1.25%	
POW	14,600	GIẢM	GIẢM		14,936			16,201		
PPC	28,500	TĂNG	TĂNG	27,200	26,015	4.78%	19,700	23,063	44.67%	
PTB	61,100	TĂNG	TĂNG	66,100	59,994	-7.56%	64,000	56,935	-4.53%	
PVB	19,100	GIẢM	TĂNG		20,088		20,100	16,786	-4.98%	
PVD	19,200	GIẢM	TĂNG		20,104		18,500	16,444	3.78%	
PVI	41,000	TĂNG	TĂNG	32,900	39,937	24.62%	33,000	37,370	24.24%	
PVS	23,600	TĂNG	TĂNG	22,000	21,990	7.27%	21,100	19,755	11.85%	
PXS	5,000	GIẢM	TĂNG		5,479		4,850	4,262	3.09%	
QNS	42,000	GIẢM	TĂNG		42,349		41,500	3,543	1.20%	
REE	31,950	GIẢM	TĂNG		32,006		33,325	31,114	-4.13%	
SAB	243,700	GIẢM	TĂNG		250,019		245,000	227,704	-0.53%	
SAM	7,490	GIẢM	TĂNG		7,623		7,400	7,052	1.22%	
SCR	7,200	GIẢM	GIẢM		7,390			7,900		
SHI	8,150	TĂNG	TĂNG	8,370	8,065	-2.63%	6,990	7,261	16.60%	
SJS	18,000	GIẢM	GIẢM		20,419			22,693		
SKG	13,650	GIẢM	GIẢM		14,134			15,438		
SSI	25,900	GIẢM	GIẢM		26,190			28,124		
STB	12,350	TĂNG	TĂNG	12,350	12,093	0.00%	MUA	13,000	11,486	-5.00%
TCB	24,000	GIẢM	GIẢM		24,489			N/A		
TCM	28,000	GIẢM	GIẢM		30,066		28,000	28,136	0.49%	BÁN
TDH	12,000	TĂNG	TĂNG	11,700	11,183	2.56%	11,650	10,730	3.00%	
TLH	5,210	GIẢM	TĂNG		5,675		5,390	4,797	-3.34%	
TNG	20,500	GIẢM	TĂNG		22,509		12,000	19,317	70.83%	
VCB	66,700	GIẢM	TĂNG		69,434		62,000	62,992	7.58%	
VCG	27,300	GIẢM	TĂNG		28,011		19,200	23,906	42.19%	
VCS	63,400	GIẢM	GIẢM		67,066			74,562		
VGC	20,100	TĂNG	GIẢM	20,000	18,850	0.50%		21,647		
VGT	11,600	GIẢM	GIẢM		12,089			13,091		
VHC	91,500	TĂNG	GIẢM	92,600	91,283	-1.19%		101,528		
VHM	90,400	GIẢM	TĂNG		93,647		80,000	82,630	13.00%	
VIB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,389		19,700	17,387	-6.09%	
VIC	112,500	TĂNG	TĂNG	113,000	108,650	-0.44%	112,000	108,251	0.45%	



We Create Fortune

VIP	6,000	GIẢM	GIẢM		6,373			6,684	
VJC	118,500	TĂNG	GIẢM	114,400	113,526	3.58%		121,423	
VND	15,650	GIẢM	GIẢM		16,380			17,914	
VNG	21,700	GIẢM	GIẢM		22,017			23,230	
VNM	131,000	GIẢM	GIẢM		132,375			140,919	
VPB	18,950	GIẢM	GIẢM		19,687			21,517	
VPI	42,000	TĂNG	GIẢM	41,500	41,038	1.20%		43,124	
VRC	16,400	GIẢM	GIẢM		17,303			19,061	
VRE	36,100	TĂNG	TĂNG	36,000	34,293	0.28%	35,000	31,679	3.14%
VSC	37,300	GIẢM	GIẢM		39,293			42,869	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	974.14	-0.45%
VN30	895.42	0.17%
VN Mid	972.02	-0.30%
VN Small	819.84	-0.47%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	458.57	
Bán	401.42	
GT rỗng	57.15	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
OGC	250	6.76%
VSH	900	5.00%
D2D	5400	4.55%
STB	450	3.78%
HVH	800	3.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-1350	-6.98%
BVH	-5700	-6.92%
TTF	-190	-5.44%
NTL	-950	-3.97%
CII	-700	-2.95%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	359,057	
VHM	302,796	
VCB	247,382	
VNM	228,124	
GAS	215,319	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	9,660,830	9,000,863
STB	8,683,660	2,641,467
VHG	8,050,540	2,757,652
GEX	6,417,342	2,467,501
FLC	6,216,380	4,986,685

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	106.87	-0.12%
HN30	195.09	-0.50%
VNX AllSh	868.96	-0.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.45	
Bán	3.88	
GT rỗng	-0.43	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCC	300	3.61%
TVC	400	2.99%
ACB	300	1.01%
VC3	200	0.87%
VGC	100	0.50%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHS	-200	-1.74%
SHB	-100	-1.33%
PVS	-300	-1.26%
NVB	-100	-1.11%
CEO	-100	-0.83%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	37,415	
VCG	12,059	
PVS	11,280	
VCS	9,941	
PVI	9,475	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
VGC	3,130,453	1,667,560
PVS	2,521,439	3,953,593
MST	2,249,050	841,542
BII	2,236,375	1,130,965
SHB	2,207,117	2,868,327

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.77	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	10.26	
Bán	17.85	
GT rỗng	-7.59	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGG	800	1.31%
VGT	100	0.87%
C4G	0	0.00%
LPB	0	0.00%
MIG	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
G36	-300	-4.92%
CTR	-700	-2.67%
VGI	-600	-2.60%
VIB	-300	-1.60%
BSR	-200	-1.44%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,276	
VEA	63,998	
MCH	60,383	
VGI	50,706	
GVR	43,996	

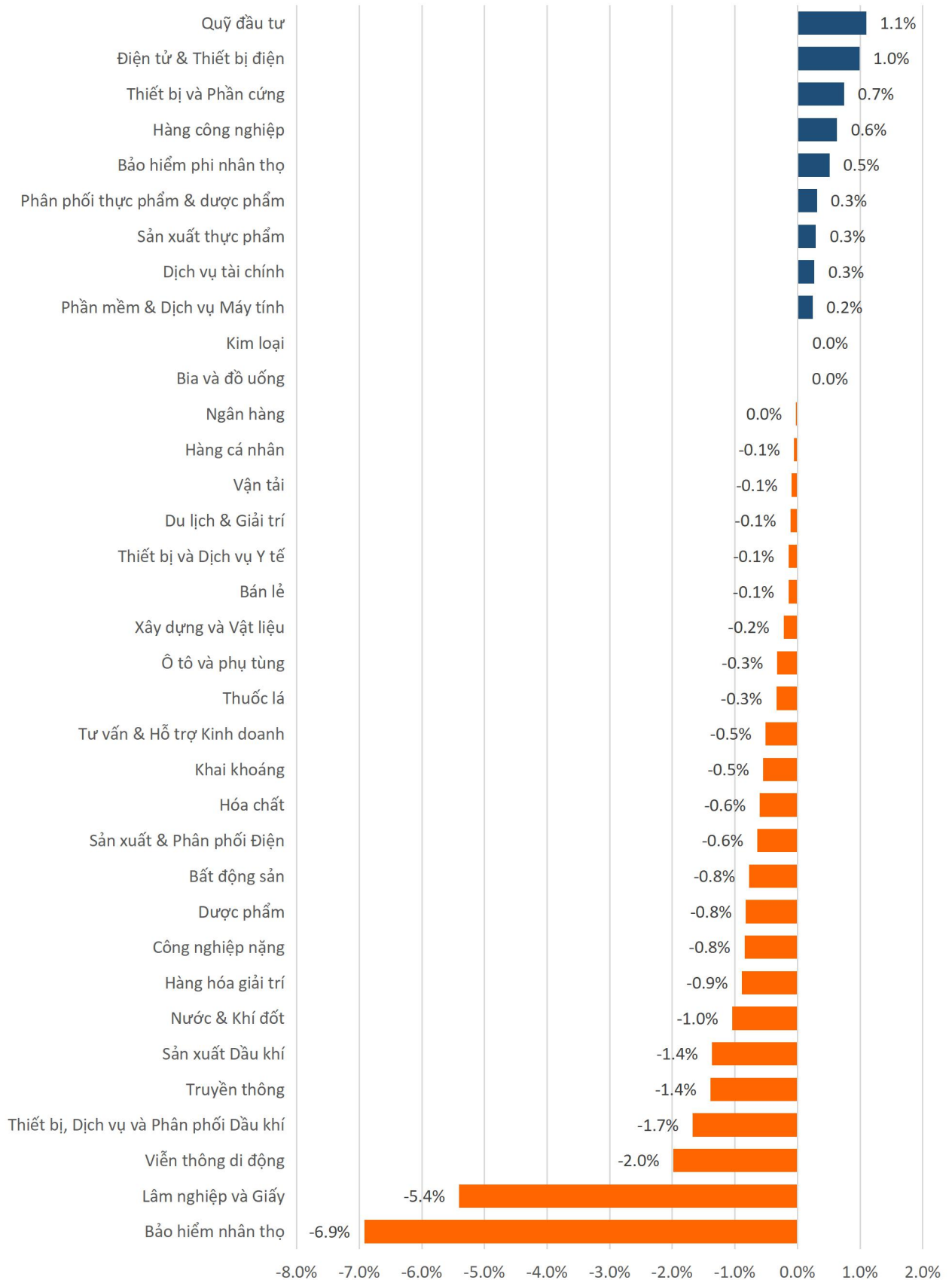
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
LPB	2,203,554	543,759
BSR	2,081,146	1,933,479
SBS	568,050	529,690
GEG	491,909	714,327
TH1	473,000	26,278

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



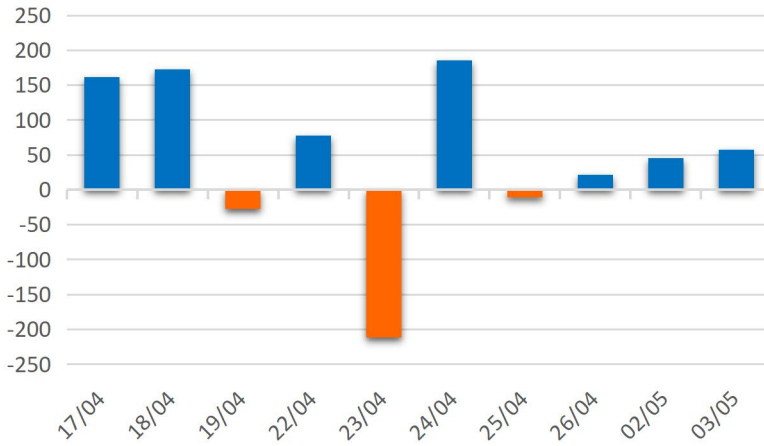
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

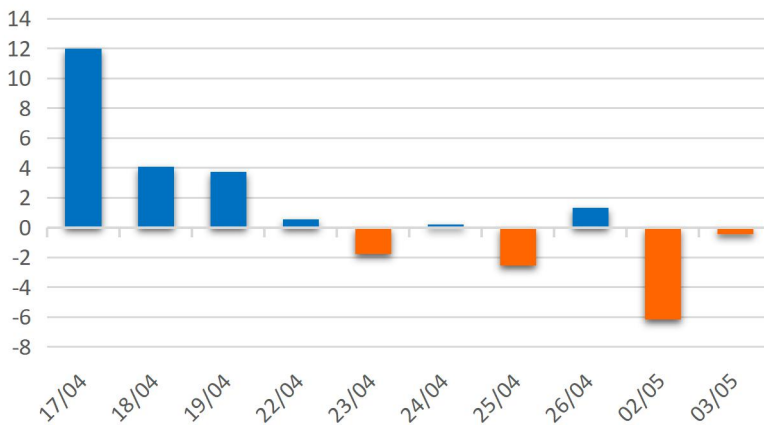
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VCB</b>	32,943	<b>VIC</b>	21,883
<b>VHM</b>	20,773	<b>AAA</b>	9,002
<b>MSN</b>	18,311	<b>VNM</b>	3,506
<b>SAB</b>	18,075	<b>HPX</b>	3,373
<b>E1VFN30</b>	10,724	<b>NVL</b>	3,305

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

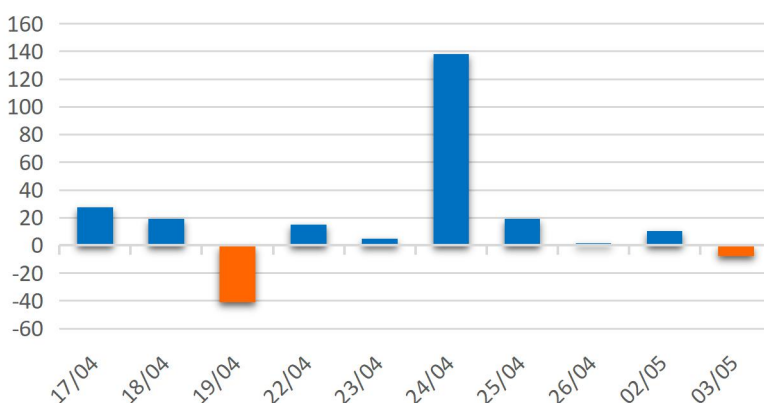
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VGC</b>	2,026	<b>NTP</b>	1,202
<b>VCS</b>	153	<b>PVS</b>	558
<b>HMH</b>	116	<b>SRA</b>	359
<b>SHS</b>	114	<b>MAS</b>	194
<b>S55</b>	60	<b>MDC</b>	174

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>VEA</b>	1,480	<b>QNS</b>	5,740
<b>GEG</b>	1,467	<b>LPB</b>	3,230
<b>GHC</b>	340	<b>BSR</b>	2,426
<b>ACV</b>	251	<b>HND</b>	139
<b>VGG</b>	182	<b>SDI</b>	91

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

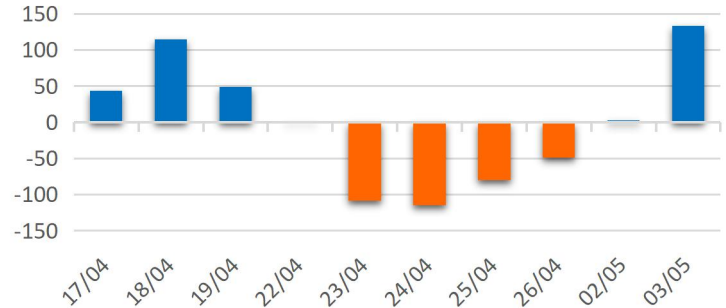


We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

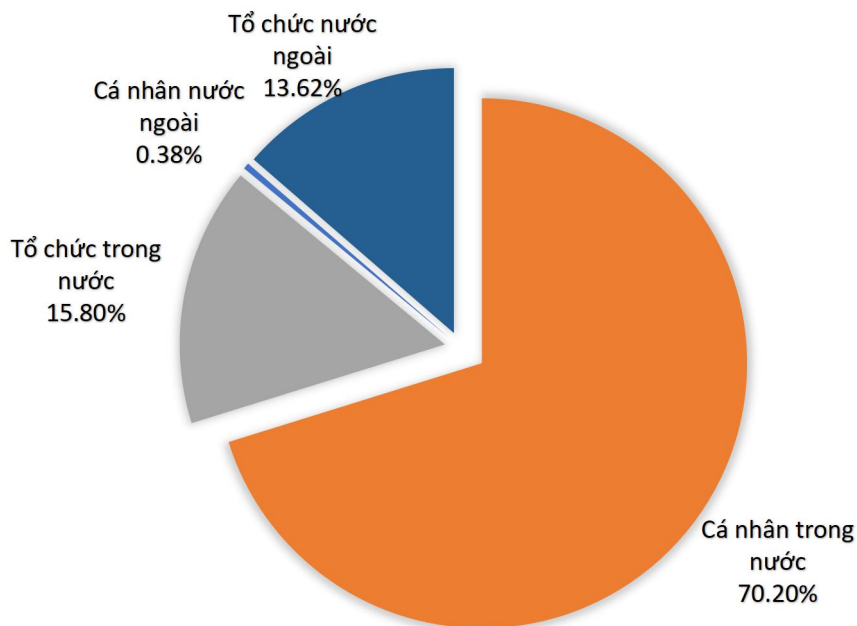
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	106,190	VIC	20,490
VJC	35,925	E1VFN30	12,231
CII	14,269	MSN	9,432
STB	6,272	VHM	8,698
HPG	4,828	FPT	7,723

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

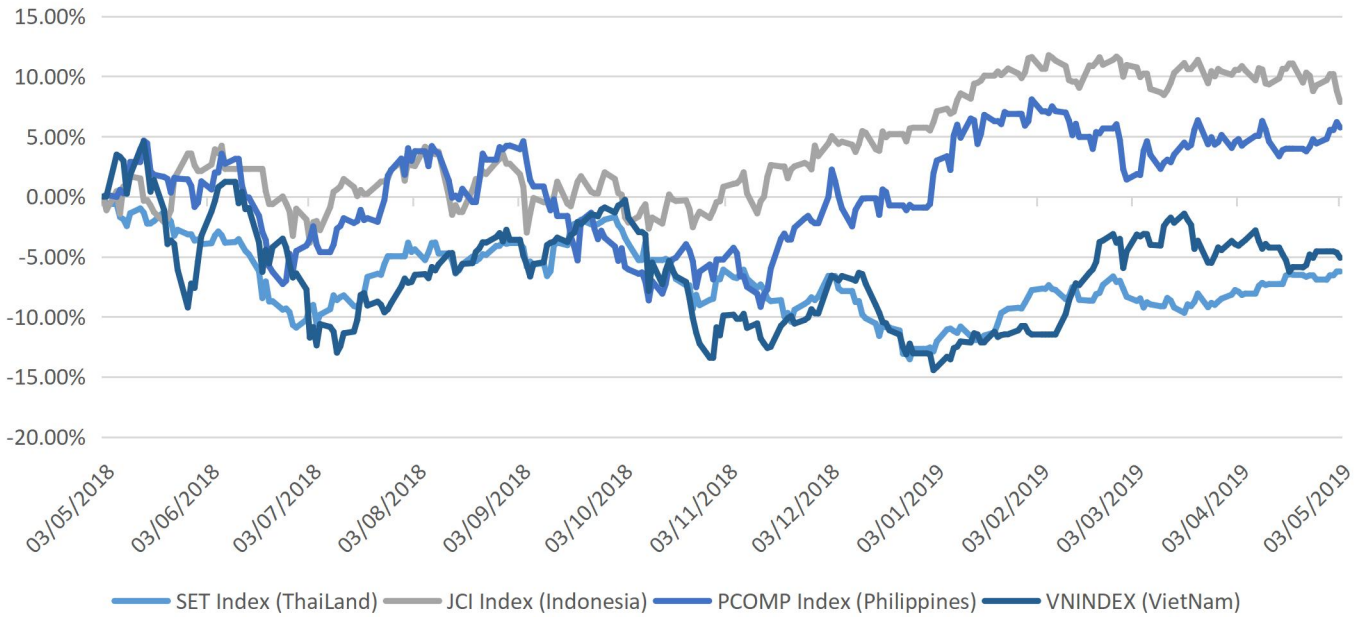


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

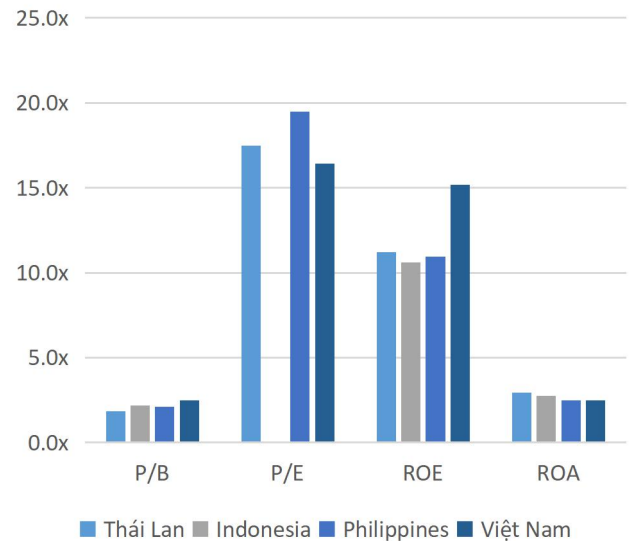
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	2.2x	2.1x	2.5x
P/E		17.5x	20.6x	19.5x	16.4x
ROE	%	11.22	10.62	10.93	15.19
ROA	%	2.92	2.76	2.50	2.49
Vốn hóa	Tỷ USD	535.36	509.91	194.70	137.77
GTGD	Triệu USD	1.27	0.53	0.11	0.11
LS cổ tức	%	3.10	2.19	1.61	1.84

erg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written